ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP – LỚP 1

MÔN: TOÁN – ĐỀ 1

I/ TRẮC NGHIỆM: *HS chọn và khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.*

Câu 1: Chọn phép tính đúng:

a. $\begin{array}{r} 19 \\ - \\ 3 \\ \hline 15 \end{array}$ b. $\begin{array}{r} 16 \\ + \\ 2 \\ \hline 18 \end{array}$ c. $\begin{array}{r} 18 \\ - \\ 7 \\ \hline 10 \end{array}$ d. $\begin{array}{r} 14 \\ + \\ 3 \\ \hline 16 \end{array}$

Câu 2: 18 – 2 – 4 =? . Kết quả của phép tính là:

a. 10 b.11 c. 12 d. 13

Câu 3: Số liền trước của số 20 là số nào?

a. 16 b. 17 c. 18 d. 19

Câu 4: 10 + 4 + ... = 19 . Số cần điền là:

a.5 b. 6 c. 7 d. 8

Câu 5: Số lớn nhất trong dãy số sau: 18, 16, 12, 20, 14 là số nào?

a.18 b. 17 c. 14 d.20

II/ TỰ LUẬN:

Bài 1: Tính

$\begin{array}{r} 14 \\ + \ 2 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 15 \\ - \ 5 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 19 \\ + \ 6 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 17 \\ - \ 0 \\ \hline \end{array}$

……. …… …… …….

Bài 2: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: >, <, = ?

17 …. 18 – 6 13 ….. 10 + 5

14 …. 10 + 4 17 …. 10 - 7

Bài 3: Tính

10 + 6 – 3 = 18 – 6 + 5 =

19 – 9 + 5 = 17 – 5 – 2 =

Bài 4: Số?

…. > 19 – 7 14 – 2 < ….. < 19

18 – 5 > …… ….. – 2 = 4 + 6 - 0

MÔN: TOÁN – ĐỀ 2

I/ TRẮC NGHIỆM:

HS chọn và khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Chọn phép tính đúng:

a. $\begin{array}{r} 11 \\ +\ 3 \\ \hline 13 \end{array}$ b. $\begin{array}{r} 16 \\ +\ 1 \\ \hline 15 \end{array}$ c. $\begin{array}{r} 14 \\ -\ 4 \\ \hline 10 \end{array}$ d. $\begin{array}{r} 12 \\ +\ 3 \\ \hline 14 \end{array}$

Câu 2: 18 – 3 – 2=? . Kết quả của phép tính là:

a. 9 b. 11 c. 13 d. 14

Câu 3: 10 trừ 5 rồi cộng 10 thì bằng mấy?

a. 5 b. 7 c. 15 d. 10

Câu 4: 4 + 4 + ... = 18 . Số cần điền là:

a. 12 b. 10 c. 7 d. 8

Câu 5: 10 trừ mấy để bằng 3 cộng 5?

a. 2 b. 8 c. 9 d.10

II/ TỰ LUẬN:

Bài 1: Tính

$\begin{array}{r} 17 \\ +\ 2 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 19 \\ -\ 1 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 15 \\ -\ 3 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 16 \\ +\ 1 \\ \hline \end{array}$

……. …… …… …….

Bài 2: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm : >,<, =?

11 ….. 12 – 2 15 …… 14 + 2

12 …… 10 + 2 18 …… 10 – 0

Bài 3: Số?

….. > 17 – 3 15 – 1 < …… < 16

12 – 2 > ….. ….. – 4 = 9 + 1 + 0

Bài 4: Hình vẽ bên có bao nhiêu hình vuông, bao nhiêu hình tam giác?

- Có … hình tam giác.

- Có … hình vuông.

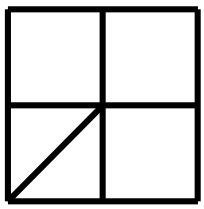

MÔN TOÁN- ĐỀ 3

I. <u>TRẮC NGHIỆM</u>: *HS khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.*

Câu 1: Chọn phép tính đúng:

a. 15 − 4 = 19

b. 12 + 5 = 17

c. 19 − 9 = 0

d. 10 + 3 = 7

Câu 2: Số liền sau của số 19 là số nào?

a. 20 b. 18 c. 17 d. 10

Câu 3: 15 + 1 – 2 =? . Kết quả của phép tính là:

a. 12 b. 13 c. 14 d. 18

Câu 4: 17 – 4 .... 19 – 6 . Dấu cần điền là:

a. > b. = c. <

Câu 5: Dãy số: **13, 17, 15, 18** được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

a. 15, 13, 17, 18 c. 13, 15 ,17, 18

b. 15 , 18, 17, 13 d. 18, 17, 15, 13

II. <u>TỰ LUẬN</u>:

Bài 1: Tính

14 + 4 =	18 − 5 =	10 + 6 =	5 + 10 =
…….	……	……	…….

Bài 2: Tính

10 + 2 – 1 = 14 + 5 – 0 =

18 – 8 + 7 = 19 – 0 – 9 =

Bài 3: >,<, =?

15 ….. 10 + 5 18 …….19 – 3

10 ….. 10 – 2 16 …… 10 + 7

Bài 4: Số?

……. > 10 + 9 17 < …… < 19

15 > …… + 3 ……. - 4 = 14

Bài 5: Bài toán:
Mai có 4 cái kẹo, Hà có 10 cái kẹo. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu cái kẹo?

Tóm tắt:
Mai có:…. Cái kẹo
Hà có:…...cái kẹo
Cả hai bạn:... cái kẹo?

Bài giải

……
……
……
……

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP – MÔN TIẾNG VIỆT
ĐỀ 1

I /Viết câu thơ: (học sinh viết vào vở)

Chim bay chim sà
Lúa tròn bụng sữa
Đồng quê chan chứa
Bốn mùa chim ca

II. BÀI TẬP:

1. Điền **en** hay **eng**: xà b**……..** bông s**……...**
2. Điền **iên** hay **iêng**: s**……...** năng công v**……...**
3. Điền **ưi** hay **ươi**: t**……..** cười g**…….** quà
4. Nối

Trăng tròn	con trên lưng.
Mẹ địu	như quả bóng.
Vườn cây	líu lo.
Chim hót	trĩu quả.

MÔN TIẾNG VIỆT - ĐỀ 2

I /Viết đoạn thơ: (học sinh viết vào vở)

Tiếng dừa làm dịu nắng trưa
Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo
Trời trong đầy tiếng rì rào
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra.

II. BÀI TẬP:

Câu 1. Điền g hay gh:

…..é qua , ….õ mõ , …..i nhớ con …. ấu

Câu 2. Điền vần uôi hay ươi?

nải ch....., múi b....., b ..... sang t…… thơ

Câu 3/ Điền vần **yêu** hay **iêu?**

…. cầu h..... bài muối t..... buổi ch.....

Câu 4 / Điền ng hay ngh

…à voi bẻ .....ô …ệ sĩ đàn ...an

Câu 5/ Nối?

Tron g rừng	bầy hươu nai đang chạy chơi
Dòng sông	đi chơi trong công viên
Mẹ dẫn bé	trôi phẳng lặng

MÔN TIẾNG VIỆT - ĐỀ 3

1. Viết câu: (học sinh viết vào giấy vở)

Mây đen kéo đến. Sầm nổ vang trời. Mưa như xối xả. Mọi người đều vui như hội.

2. Viết đoạn thơ sau:

Nhanh tay thì được
Chậm tay thì thua
Chân giậm giả vờ
Cướp cờ mà chạy

BÀI TẬP:

1. g / gh

…à mái rổ …ẹ gọn …àng cái … im

2. ng / ngh

…à voi chú …é con …an lá …ệ

3. s / x

buổi …áng …inh xắn ngôi …ao đi …a

4.ch / tr

con …âu …im sâu bàn …ân …à sữa

5.uôn / uông

c……..dây rau m.….́ chuồn ch…….. ` tiếng ch……

6.ăng /anh

củ h…̀ m…. tre b́…. kẹo cố g…́

7.un/ ung

mưa ph…̀.… quả s……. con gi……. tr……. thu